

Số: 125/TB-TCĐL

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2022

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BỔ SUNG**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.**

1. Tên tổ chức: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance)
  - Mã chứng khoán: EVF
  - Địa chỉ: Tầng 14, 15 & 16 Tháp B Tòa nhà EVN - số 11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội
  - Điện thoại: 024.2222.9999 Fax: 024.2222.1999
  - Email: [lienhe@evnfc.vn](mailto:lienhe@evnfc.vn)

### 2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance) công bố thông tin bổ sung về việc: Hội đồng Quản trị EVNFinance ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-TCĐL ngày 21/01/2022 về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 và phương án tăng vốn điều lệ, kèm theo văn bản giải trình của EVNFinance về việc chậm công bố thông tin.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực ngày 13/04/2022 theo đường dẫn: <http://www.evnfc.vn/thong-tin-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.!

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, BPTT.

### **Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-TCĐL ngày 21/01/2022 của Hội đồng Quản trị EVNFinance;
- Công văn số 82/CV-TCĐL-VPHĐQT ngày 13/04/2022 của EVNFinance về việc chậm công bố nghị quyết HĐQT triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

**Người đại diện theo pháp luật  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN HOÀNG HẢI**

Số: 05/NQ-HĐQT-TCĐL

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

*Về việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 và phương án tăng vốn điều lệ*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 ban hành ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi bổ sung Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2017 có hiệu lực ngày 15/01/2018;
- Căn cứ Giấy phép số 187/GP-NHNN ngày 07/7/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập và hoạt động Công ty Tài chính cổ phần Điện lực;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;
- Căn cứ Tờ trình số 05/TTr-TCĐL ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tổng Giám đốc về việc Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020;
- Căn cứ vào Biên bản tổng hợp ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực số 05/BB-HĐQT-TCĐL ngày 21 tháng 01 năm 2022;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 và phương án tăng vốn điều lệ theo nội dung đề xuất tại Tờ trình số 05/TTr-TCĐL ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tổng Giám đốc về việc Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020.

**Điều 2:** Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án chi trả cổ tức và phương án tăng vốn điều lệ được phê duyệt tại Điều 1 nêu trên, đảm bảo tuân thủ quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Báo cáo tới Hội đồng quản trị kết quả ngay sau khi thực hiện.

**Điều 3:** Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT.



Số: 05/TTTr-TCĐL

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020

**Kính trình: Hội đồng Quản trị - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16/6/2010; Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 (Luật các TCTD năm 2017).
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;
- Căn cứ Công văn số 9346/NHNN-TTGSNH ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận việc tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance) và Văn bản số 9346/NHNN-TTGSNH ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Tại Tờ trình số 19/TTTr-HĐQT-TCĐL ngày 23/04/2021 về việc Phương án tăng vốn điều lệ, đã được Đại hội đồng cổ đông EVNFinance thông qua:

- Dự kiến mức vốn điều lệ trước khi tăng vốn: **3.047.284.547.500 đồng** - là mức vốn điều lệ sau khi tăng 15% để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019.
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **198.073.495.588 đồng**.

EVNFinance thực hiện phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018, 2019 vào tháng 7/2021. Sau khi phát hành, vốn điều lệ của Công ty là: **3.047.076.280.000 đồng** (Mức vốn điều lệ thực tế này thấp hơn so với mức vốn điều lệ dự kiến do Công ty xử lý số cổ phiếu lẻ).

Theo đó, Công ty đã thực hiện xin ý kiến và đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc tăng vốn điều lệ thêm tối đa: **198.059.958.200 đồng** (tương ứng với số lượng cổ phần phát hành thêm: 19.805.995,82 cổ phần). Do số lượng cổ phần sau khi chia là số



lẽ, Công ty sẽ làm tròn số lượng phát hành là: 19.805.995 cổ phần, với tổng số giá trị phát hành là **198.059.950.000 đồng**.

Tổng Giám đốc kính trình HĐQT phê duyệt việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 bằng nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước, cụ thể như sau:

#### I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

- |    |  |   |  |
|----|--|---|--|
| 1  | Tên cổ phiếu phát hành                                     | : | Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực   |
| 2  | Mã chứng khoán   | : | EVF  |
| 3  | Loại cổ phiếu  | : | Cổ phiếu phổ thông   |
| 4  | Mệnh giá cổ phiếu  | : | 10.000 đồng/cổ phiếu   |
| 5  | Số lượng cổ phiếu phát hành                                | : | 19.805.995 cổ phần ( <i>Bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm linh năm nghìn chín trăm chín mươi lăm cổ phần</i> ).   |
| 6  | Tổng giá trị phát hành                                     | : | 198.059.950.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám tỷ không trăm năm mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng</i> ).                        |
| 7  | Tỷ lệ thực hiện quyền                                      | : | 100 : 6,5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 6,5 cổ phần phổ thông phát hành thêm), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 6,5% trên mệnh giá cổ phần. |
| 8  | Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức | : | Từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.                    |
| 9  | Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành                      | : | 304.707.628 cổ phần ( <i>Bằng chữ: Ba trăm linh tư triệu bảy trăm linh bảy nghìn sáu trăm hai mươi tám cổ phần</i> ).                                    |
| 10 | Đối tượng phát hành  | : | Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.  |
| 11 | Phương thức phát hành                                      | : | Cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.   |
| 12 | Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ                             | : | Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ sẽ hủy bỏ.   |

80636  
CÔNG TY  
TÀI CHÍNH  
CỔ PHẦN  
ĐIỆN LỰC  
'PHỐ HẢI

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 100 cổ phần. Theo tỷ lệ thực hiện nhà đầu tư A nhận được  $(100 * 6,5\%) = 6,5$  cổ phiếu, phần lẻ thập phân 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ. Như vậy thực tế cổ đông A sẽ nhận được 6 cổ phiếu mới.*

- 13 Thời gian thực hiện dự kiến : Trong Quý I/2022, sau khi được UBCKNN chấp thuận
- 14 Lưu ký và niêm yết bổ sung : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Kính trình Hội đồng Quản trị phê duyệt việc giao Tổng Giám đốc thực hiện các công việc sau đây:

1. Ủy quyền Tổng Giám đốc thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và các năm trước để lại và đảm bảo tuân thủ quy định nội bộ và quy định pháp luật liên quan.
2. Giao Tổng Giám đốc chủ động tổ chức thực hiện và hoàn tất các thủ tục để đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại VSD và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật để thay đổi Giấy đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành lệ.

Trên đây là nội dung Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 bằng nguồn lợi nhuận để lại. Kính trình Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt.

Trân trọng kính trình./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu VT, TCKT, VP.HĐQT.



**CÔNG TY TÀI CHÍNH  
CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **82** /CV-TCĐL-VPHDQT  
Về việc *chậm công bố NQ HĐQT triển khai  
phát hành CP trả cổ tức*

*Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2022*

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 ban hành ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi bổ sung Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2017 có hiệu lực ngày 15/01/2018;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Giấy phép số 187/GP-NIINN ngày 07/7/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập và hoạt động Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;
- Căn cứ Công văn số 396/SGDTCM-NY về việc nhắc nhở chậm công bố NQ HĐQT triển khai phát hành CP trả cổ tức ngày 07/04/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện yêu cầu của Công văn số 396/SGDTCM-NY về việc nhắc nhở chậm công bố NQ HĐQT triển khai phát hành CP trả cổ tức ngày 07/04/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance) đã thực hiện rà soát đối với hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 và có ý kiến giải trình về việc thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

**- Căn cứ điểm b) khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC** do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định (*Thông tư số 96/2020/TT-BTC*): "*Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư này;*"

EVNFinance đã thực hiện công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bao gồm Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực số 01/NQ-DHĐCĐ-TCĐL ngày 27/04/2021 và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 24 giờ. Trong đó nội dung tại Điều 7 Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ-TCĐL ngày 27/04/2021 đã ghi rõ: "*Thông qua Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước, mức 6,5% (sau khi đã hoàn thành tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm*

2018, 2019) và tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan; thực hiện cập nhật, bổ sung nội dung Phương án tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty như trình bày tại Tờ trình số 19/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 23/4/2021”.

- **Căn cứ điểm đ) khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC** quy định công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ khi xảy ra sự kiện: “**Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức: quyết định tách, gộp cổ phiếu;**”

Theo đó, EVNFinance đã công bố đầy đủ thông tin nội dung Nghị quyết và Tờ trình như đã đề cập ở trên bao gồm quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức năm 2020 và các nội dung liên quan khác.

**Như vậy**, thực tế EVNFinance đã hoàn thành công bố thông tin trong thời hạn các nội dung liên quan đến triển khai phát hành Cổ phần trả cổ tức năm 2020 theo quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Do đó, quá trình triển khai thực hiện, HĐQT EVNFinance đã ban hành nội dung Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-TCĐL ngày 21/01/2022 để triển khai các nội dung chi trả cổ tức và phương án tăng vốn điều lệ theo đúng các nội dung tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và đã được thực hiện công bố thông tin một cách đầy đủ trước đó.

Sau khi nhận được công văn số 369/SGDIICM - NY của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, EVNFinance đã rà soát rút kinh nghiệm và cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định về công bố thông tin nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Cổ đông.

Trên đây là báo cáo giải trình của EVNFinance kính gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/cáo);
- Lưu: VP, VP HĐQT.

**Các tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ-TCĐL ngày 27/4/2021
- Tờ trình số 19/TTr-TCĐL ngày 23/4/2021



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Giấy phép số 187/GP-NHNN ngày 07/07/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập và hoạt động Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27/4/2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**  
**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Vốn điều lệ	2.649,8	2.649,8
2	Tổng tài sản	22.050	28.804,9
3	Doanh thu	1.833	1.747,7
4	Lợi nhuận trước thuế	280,5	285,7



**Điều 2.** Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu kinh doanh như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
1	Vốn điều lệ	3.047
2	Tổng tài sản	29.020
3	Doanh thu	2.264
4	Lợi nhuận trước thuế	320,8

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2020 và Định hướng hoạt động năm 2021.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

**Điều 5.** Thông qua Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 với mức 15% và tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này trong năm 2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có liên quan; thực hiện cập nhật, bổ sung nội dung Phương án tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty như trình bày tại Tờ trình số 19/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 23/4/2021.

**Điều 6.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ năm 2020 tại Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021, cụ thể như sau:

*Đơn vị: đồng*

STT	Nội dung	Số tiền
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận phân phối năm 2020</b>	<b>228.410.276.780</b>
<b>II</b>	<b>Trích lập các Quỹ</b>	<b>46.549.180.859</b>

STT	Nội dung	Số tiền
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (5%/LNST năm 2020)	11.420.513.839
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (10%/LNST năm 2020)	22.841.027.678
2.3	Quỹ khen thưởng (3,08%/LNST năm 2020)	7.034.202.976
2.4	Khen thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành (0,5%/LNST năm 2020 theo mức ĐHCĐ 2020 thông qua)	1.142.051.384
2.5	Quỹ phúc lợi (1,8%/LNST năm 2020)	4.111.384.982
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các Quỹ</b>	<b>181.861.095.921</b>



**Điều 7.** Thông qua Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước, mức 6,5% (sau khi đã hoàn thành tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019) và tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan; thực hiện cập nhật, bổ sung nội dung Phương án tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty như trình bày tại Tờ trình số 19/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 23/4/2021.

**Điều 8.** Thông qua Phương án Thù lao, thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2021 tại Tờ trình số 15/TTr-TCĐL-HĐQT ngày 06/4/2021.

8.1. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

- Tổng thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát là: 4.568.000.000 đồng.

Đối với các trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong Ban Điều hành, các chức danh khác trong Công ty thì chỉ hưởng lương Ban Điều hành, lương chức danh trong Công ty, không hưởng thù lao HĐQT.

8.2. Thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2021

- Trong trường hợp kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt hoặc vượt mức lợi nhuận 320,8 tỷ đồng, trích thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành mức 1% lợi nhuận sau thuế, đảm bảo số tiền thưởng không vượt quá phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm.
- Trường hợp kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện không đạt mức lợi nhuận 320,8 tỷ đồng, Công ty sẽ không trích thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

**Điều 9.** Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo nội dung đã được thông qua.

**Điều 10.** Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty theo nội dung đã được thông qua.

**Điều 11.** Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty theo nội dung đã được thông qua.

**Điều 12.** Thông qua việc ủy quyền Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 tại Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021.

**Điều 13.** Thông qua việc niêm yết cổ phiếu EVF trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và giao Hội đồng Quản trị xây dựng lộ trình cụ thể và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật tại Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021.

**Điều 14.** Thông qua Cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018- 2023 tại Tờ trình số 20/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 26/4/2021:

- Cơ cấu Hội đồng Quản trị Công ty có 06 thành viên, gồm 02 thành viên độc lập, 03 thành viên không phải là người điều hành, 01 thành viên là người điều hành.

- Cơ cấu Ban Kiểm soát Công ty có 04 thành viên, gồm 02 thành viên chuyên trách và 02 thành viên không chuyên trách.

**Điều 15.** Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023. Cụ thể:

15.1. Danh sách trúng cử thành viên độc lập Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023:

1. Ông Phạm Trung Kiên

15.2. Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách nhiệm kỳ 2018 - 2023:

1. Ông Lê Long Giang

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực gồm 05 trang và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, được lập căn cứ trên Biên bản làm việc của Đại hội đã được toàn thể cổ đông thống nhất thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch Đoàn, Trưởng Ban Thư ký cùng ký tên./.

**Trưởng Ban Thư ký**



**Lê Trần Trung**

**CHỦ TỊCH ĐOÀN**



**Hoàng Văn Ninh**



**TỜ TRÌNH**

*(V/v cập nhật, bổ sung nội dung*

*Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận để chia cổ tức tại mục III Tờ trình số  
12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021)*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 với mức chi trả 15% và phương án tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2018, 2019; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện Phương án chi trả cổ tức năm 2018, 2019 sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện mục tiêu kế hoạch, lợi ích của cổ đông.

Đến tháng 4 năm 2021, Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 và tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận này chưa được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Ngân hàng Nhà nước đề nghị cập nhật, bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 để chi trả cổ tức. Do đó, việc chi trả cổ tức năm 2018, 2019 bằng cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận nêu trên cần được trình Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua (do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020 chưa được thực hiện). Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung thay thế mục III của Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐDL ngày 06/4/2021. Cụ thể:

**“III. Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận để chia cổ tức năm 2018, 2019 và năm 2020**

**3.1. Phương án Chi trả cổ tức năm 2018, 2019 bằng cổ phiếu với mức 15%**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã phê duyệt mức chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 là 15%. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 phê duyệt Phương án thực hiện chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 với mức 15% và tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này trong năm 2021. Phương án tăng Vốn Điều lệ tại Phụ lục 1 đính kèm (Chi tiết tại Mục II.1, Phụ lục 1).

### 3.2. Phương án Chi trả cổ tức năm 2020

Căn cứ Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 07/01/2021 và các văn bản liên quan của Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng được chi trả cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu. Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua: Phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước, mức 6,5% (sau khi đã hoàn thành tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019) và tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này. Phương án tăng Vốn Điều lệ theo Phụ lục 1 đính kèm (Chi tiết tại Mục II.2, Phụ lục 1).

3.3. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019, 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước nêu trên bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan; thực hiện cập nhật, bổ sung nội dung Phương án tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.”

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, Ban TGD
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT.



**PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

*(Đính kèm Tờ trình số ..... /TTr-HĐQT-TCĐL ngày ...../4/2021 về việc cập nhật, bổ sung nội dung Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận để chia cổ tức tại mục III, Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021)*

**I. Lý do và sự cần thiết tăng vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của EVNFinance tính đến 27/4/2021 là: 2.649.812.650.000 đồng. Với định hướng phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ số, trong điều kiện kinh doanh hiện nay, dự báo các xu hướng phát triển trong tương lai, tăng vốn điều lệ của EVNFinance có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình nâng cao năng lực tài chính, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ số song song duy trì các hoạt động kinh doanh truyền thống, hướng tới tăng trưởng quy mô, phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ. Tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu thế phát triển của thị trường, sẽ tăng niềm tin trong giao dịch tài chính, góp phần gia tăng lợi ích cổ đông và phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Với định hướng trở thành một định chế tài chính tổng hợp cung cấp các sản phẩm dịch vụ trên nền tảng công nghệ số hiện đại, tiếp tục giữ vai trò chủ đạo về cung cấp các sản phẩm tài chính hữu ích cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đối tác, khách hàng trong lĩnh vực điện năng; Cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ cho mọi thành phần kinh tế phù hợp với mô hình công ty tài chính, EVNFinance cần có lượng vốn đủ để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển yêu cầu kinh doanh trong thời gian tới.

Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc mở rộng quy mô vốn điều lệ sẽ giúp EVNFinance nâng cao hiệu quả hoạt động trong quá trình phát triển hoạt động như:

- Hạn chế các rủi ro trong hoạt động, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động tài chính ngân hàng, đặc biệt khi mở rộng cung cấp các sản phẩm dịch vụ bán lẻ; nâng cao khả năng huy động vốn, cho vay đối với khách hàng;
- Thông qua tăng vốn điều lệ, có điều kiện nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng vị thế, thương hiệu của EVNFinance, tạo cơ sở để EVNFinance hội nhập và hợp tác hiệu quả với các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế.

06  
G  
CH  
PH  
NI  
PHC



## II. Phương án tăng vốn điều lệ

### II.1. Các Đợt dự kiến tăng vốn điều lệ trong năm 2021: 01 Đợt tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019

#### 1. Vốn điều lệ

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 2.649.812.650.000 đồng (Hai nghìn sáu trăm bốn chín tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 397.471.897.500 đồng (Ba trăm chín bảy tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín bảy nghìn năm trăm đồng).

#### 2. Phương án tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, 2019

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần phát hành: 39.747.190 CP (Ba chín triệu bảy trăm bốn bảy nghìn một trăm chín mươi) cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành: 397.471.900.000 (Ba trăm chín bảy tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu chín trăm nghìn) đồng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 15 cổ phần phát hành thêm), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 15% trên mệnh giá.
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực năm 2018, 2019 và lợi nhuận để lại từ các năm trước và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Số lượng cổ phần Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVF) trước khi phát hành: 264.981.265 CP tính đến 31/3/2021 theo Giấy đăng ký chứng nhận chứng khoán (Hai trăm sáu mươi triệu chín trăm tám mươi một nghìn hai trăm sáu mươi lăm) cổ phần.
- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Phương thức phát hành: cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phần trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Phương án xử lý số cổ phần lẻ: Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Ngân hàng Nhà Nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và dự kiến trong năm 2021 đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về chào bán cổ phần riêng lẻ.

07  
Y  
NH  
AN  
UC  
MA  
N

### 3. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ

- Dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

### 4. Dự kiến các chỉ tiêu tài chính

Năm 2020, EVNFinance hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao phó. Tăng vốn điều lệ là một trong những giải pháp góp phần hoàn thành kế hoạch, định hướng kinh doanh của EVNFinance trong giai đoạn năm 2021 - 2022, phấn đấu đem lại mức lợi nhuận kỳ vọng cho cổ đông EVNFinance, đặc biệt trong bối cảnh dự báo diễn biến dịch bệnh trên thế giới, tại Việt Nam sẽ có những tác động sâu, lâu dài hơn, tăng mức độ thách thức của nền kinh tế nói chung, các doanh nghiệp nói riêng sẽ phải đối mặt trong năm 2021. EVNFinance dự kế hoạch năm 2021, 2022 như sau:

➤ Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2021	KH 31/12/2022
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tiền mặt, tài sản, đá quý</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi, cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>7.200</b>	<b>7.550</b>
<b>IV</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>14.660</b>	<b>17.474</b>
1	Cho vay khách hàng	14.900	17.829
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(240)	(355)
<b>V</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>5.050</b>	<b>4.923</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	5.040	4.930
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	66	66
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(56)	(74)
<b>VI</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>469</b>	<b>570</b>
1	Đầu tư dài hạn khác	470	570
2	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1)	(1)
<b>VII</b>	<b>Tài sản khác</b>	<b>1.630</b>	<b>1.600</b>
	<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>	<b>29.020</b>	<b>32.125</b>
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>I</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>9.510</b>	<b>10.150</b>

STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2021	KH 31/12/2022
II	Tiền gửi của khách hàng	7.300	8.770
III	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	5.487	5.734
IV	Phát hành GTCG	2.200	2.640
V	Các khoản nợ khác	600	600
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>25.097</b>	<b>27.894</b>
VI	Vốn chủ sở hữu	3.923	4.231
1	Vốn và các Quỹ	3.467	3.728
2	Lợi nhuận chưa phân phối	455	504
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>29.020</b>	<b>32.125</b>

(\*) Công ty đảm bảo thực hiện tăng trưởng tín dụng năm 2021 theo mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

➤ Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021	KH 2022
1	Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.840	2.297
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.045)	(1.240)
I	Thu nhập lãi thuần	795	1.057
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	183	201
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(149)	(163)
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	34	38
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	87	18
IV	Chi phí hoạt động	(370)	(462)
V	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	545	651
VI	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(224)	(265)
VII	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>320,8</b>	<b>386,2</b>
VIII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(64,2)	(77)
IX	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>256,7</b>	<b>308,9</b>

## II.2. Các đợt dự kiến tăng vốn điều lệ trong năm 2022:

**\* Đợt 1 dự kiến vào Quý I năm 2022 - Tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước**

### 1. Vốn điều lệ

- Dự kiến mức vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 3.047.284.547.500 đồng (Ba nghìn không trăm bốn bảy tỷ hai trăm tám tư triệu năm trăm bốn bảy nghìn năm trăm đồng) - là mức vốn điều lệ sau khi tăng 15% để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 tại mục I.1 nêu trên.
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 198.073.495.588 đồng (Một trăm chín tám tỷ không trăm bảy ba triệu bốn trăm chín lăm nghìn năm trăm tám mươi tám đồng).

### 2. Phương án tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần phát hành: 19.807.350 (Mười chín triệu tám trăm linh bảy nghìn ba trăm năm mươi) cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành: 198.073.500.000 (Một trăm chín tám tỷ không trăm bảy ba triệu năm trăm nghìn) đồng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 6,5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 6,5 cổ phần phát hành thêm), tương đương tỷ lệ cổ tức là 6,5% trên mệnh giá.
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Số lượng cổ phần Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVF) trước khi phát hành (dự kiến): 304.728.455 CP (Ba trăm lẻ tư triệu bảy trăm hai tám nghìn bốn trăm năm lăm) cổ phần – là số lượng cổ phần sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức năm 2018, 2019 tại mục I.1.
- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Phương thức phát hành: cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phần trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Phương án xử lý số cổ phần lẻ: Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

2806  
NG T  
CHÍ  
PH  
ÊN L  
PH

- Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Ngân hàng Nhà Nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và dự kiến Quý I năm 2022, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về chào bán cổ phần riêng lẻ.

**3. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ**

- Dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2022.

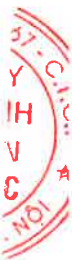
**4. Dự kiến các chỉ tiêu tài chính**

EVNFinance dự kế hoạch năm 2022, 2023 như sau:

➤ Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2022	KH 31/12/2023
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tiền mặt, tài sản, đá quý</b>	4	5
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước</b>	5	8
<b>III</b>	<b>Tiền gửi, cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	7.550	7.640
<b>IV</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>	17.474	20.209
1	Cho vay khách hàng	17.829	20.718
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(355)	(509)
<b>V</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	4.923	4.869
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	4.930	4.925
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	66	-
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(74)	(56)
<b>VI</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	570	570
1	Đầu tư dài hạn khác	570	570
2	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1)	(1)
<b>VII</b>	<b>Tài sản khác</b>	1.600	1.200
	<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>	<b>32.125</b>	<b>34.500</b>
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>I</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	10.150	10.031
<b>II</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	8.770	10.520
<b>III</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</b>	5.734	5.591
<b>IV</b>	<b>Phát hành GTCG</b>	2.640	3.000
<b>V</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	600	600
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>27.894</b>	<b>29.743</b>
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	4.231	4.757
1	Vốn và các Quỹ	3.728	4.401



STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2022	KH 31/12/2023
2	Lợi nhuận chưa phân phối	504	355
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>32.125</b>	<b>34.500</b>

(\*) Công ty đảm bảo thực hiện tăng trưởng tín dụng năm 2021 theo mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

➤ Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	KH 2023
1	Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.297	2.468
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.240)	(1.389)
I	Thu nhập lãi thuần	1.057	1.079
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	201	203
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(163)	(163)
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	38	40
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	18	23
IV	Chi phí hoạt động	(462)	(423)
V	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	651	718
VI	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(265)	(268)
VII	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>386,2</b>	<b>450,5</b>
VIII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(77)	(90)
IX	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>308,9</b>	<b>360,4</b>

### III. Dự kiến phương án sử dụng vốn

#### 1. Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm trong hoạt động kinh doanh

Công ty chủ trương phát triển mạnh các sản phẩm có ứng dụng công nghệ số, phát triển các hoạt động kinh doanh nền tảng, song song việc duy trì thực hiện hiệu quả các hoạt động kinh doanh truyền thống. Theo đó, các mục tiêu, giải pháp được cụ thể hóa như sau:

- Hoạt động kinh doanh nền tảng, các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ số là những lĩnh vực hoàn toàn mới so với các sản phẩm truyền thống của Công ty, đòi hỏi sự linh hoạt, nhạy bén và năng động, nên Công ty ưu tiên tập trung nguồn lực



để phát triển các hoạt động này khai thác các cơ hội của thời đại công nghệ số, nắm bắt biến động nhu cầu thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ phù hợp, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới. Đồng thời, đối với các sản phẩm dịch vụ mới, Công ty cần đầu tư, xây dựng phương án kiểm soát rủi ro ngay từ khâu thẩm định để kiểm soát, giảm thiểu tối đa việc phát sinh chi phí liên quan, đảm bảo an toàn hoạt động.

- Về hoạt động công nghệ số: Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-HĐQT-TCĐL ngày 15/10/2020 về việc thành lập Khối Công nghệ số Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Công ty sẽ thường xuyên cập nhật công nghệ mới, khai thác phát triển công nghệ mới ứng dụng vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới. Đặc thù của các sản phẩm dịch vụ trong thời đại công nghệ số là đáp ứng nhu cầu của khách hàng nhanh chóng, thuận tiện, thủ tục đơn giản. Với xu hướng phát triển của công nghệ thông tin và các ứng dụng thiết bị di động, cùng với sự gia nhập thị trường của đối tượng khách hàng trẻ, việc tiếp cận các sản phẩm dịch vụ dễ dàng, nhanh chóng trở thành một trong những yếu tố then chốt trong cạnh tranh. Công ty đã và sẽ tiếp tục đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc cung cấp sản phẩm, đảm bảo yếu tố cạnh tranh khi cung cấp sản phẩm ra thị trường và thường xuyên cập nhật, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, nắm bắt cơ hội trên thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ mới, có tính cạnh tranh cao.

Tăng vốn điều lệ tạo cơ sở để Công ty tăng trưởng vững chắc về quy mô hoạt động trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang có bước phát triển mới. Với bộ máy và nhân sự hiện nay, với kinh nghiệm và hiệu quả tốt trong hơn 12 năm hoạt động, Công ty hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô, quản lý rủi ro một cách hữu hiệu, đạt hiệu quả kinh doanh theo kỳ vọng; xây dựng Công ty trở thành chế tài chính hiện đại, chuyên nghiệp, hội nhập và phát triển bền vững.

## **2. Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro đối với quy mô vốn điều lệ mới**

Kế hoạch tăng trưởng quy mô nguồn vốn chủ sở hữu đã được đưa ra trong định hướng phát triển của Công ty, cùng với việc củng cố phát triển đồng bộ các nguồn lực khác. Theo đó, khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro của Công ty luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tốc độ tăng của quy mô vốn điều lệ, cụ thể:

- Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm các thành viên có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Việc điều hành quản trị được thực hiện theo nguyên tắc cùng thảo luận để đạt được sự đồng thuận. Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công phụ trách theo nhóm lĩnh



vực với sự hỗ trợ của các Ủy ban chuyên trách, đảm bảo điều hành quản trị kịp thời, hiệu quả.

- Ban Kiểm soát có các thành viên theo quy định, thực hiện kiểm soát chặt chẽ tất cả các hoạt động của Công ty thông qua hệ thống các văn bản quy định nội bộ. Bên cạnh đó, tính tuân thủ được kiểm tra định kỳ, khách quan bởi Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và được các đơn vị chuyên môn kiểm tra chéo lẫn nhau trong quá trình tác nghiệp.
- Ban Điều hành Công ty gồm các thành viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao trong lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo triển khai hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao.
- Công ty đã ban hành Quy chế Quản trị nội bộ, triển khai điều hành Công ty công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
- Công ty luôn chú trọng đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính có ứng dụng nền tảng công nghệ số để cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ nhanh chóng, ưu việt hơn cho khách hàng.
- Công ty duy trì triển khai công tác quản trị rủi ro theo 3 tuyến phòng thủ: (1) Tuyến phòng thủ thứ nhất là Khối Kinh doanh, các đơn vị vận hành... Nhiệm vụ chính của các đơn vị này là xác định, đánh giá, ngăn ngừa, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh và các quy trình vận hành khác; tự đánh giá rủi ro và kiểm soát tính hiệu quả của từng đơn vị. (2) Tuyến phòng thủ thứ hai là Khối Quản trị rủi ro, Khối tuân thủ, quản trị rủi ro hoạt động và pháp chế. Tuyến này có nhiệm vụ quan trọng là độc lập đánh giá và kiểm soát (kiểm tra và cân đối) tính hiệu quả của hệ thống ở tuyến phòng thủ thứ nhất; quản lý rủi ro thông qua việc thiết lập khẩu vị rủi ro/chính sách cho vay, xây dựng quy trình/hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi và cảnh báo sớm,... (3) Tuyến phòng thủ thứ ba là Phòng Kiểm toán nội bộ. Đây là bộ phận trực thuộc Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm soát, đánh giá độc lập và khách quan. Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty chủ trương xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tiệm cận với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế.

\*\*\*\*\*

